

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2008/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT****Về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép khai thác,  
sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1825/TTr-UBND ngày 30/6/2008 về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

**1. Đối tượng nộp lệ phí:** Các tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.

**2. Đơn vị thu lệ phí:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**3. Mức thu lệ phí**

a) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt lần đầu: 70.000 đồng/1 giấy phép;

b) Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt: 35.000 đồng/1 giấy phép.

#### **4. Quản lý và sử dụng lệ phí**

a) Cơ quan thu lệ phí được để lại 40% tổng số tiền lệ phí thu được để thực hiện công việc thu lệ phí, số tiền lệ phí còn lại (60%) nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Số tiền lệ phí được để lại trong năm, sau khi quyết toán đúng chế độ, nếu sử dụng không hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

b) Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước mặt theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước về phí, lệ phí.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 3.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Toán**